

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-PT

Ngày: 09 - 02- 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Việt.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa; Bà Từ Thị Hải Dương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Xuân Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HS-PT ngày 04/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Trung H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

***- Bị cáo kháng cáo:*** **Nguyễn Trung H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/5/1989 tại xã Mai H, huyện T, tỉnh Quảng Bình; đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Hà Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 02 tiền án, Bản án số 42/2016/HSST ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 32/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Xuân Hà ra Trại ngày 31/8/2017; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 06/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch. Có mặt.

Vụ án còn có người hại ông Đào Vũ B nhưng không có kháng cáo, án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 04/10/2017, Nguyễn Trung H đi xe buýt từ huyện Q vào thành phố Đ, khi đến địa phận thôn T xã T, huyện B thì bị đau bụng nên H xuống xe đi vệ sinh. Lúc đi vệ sinh, H thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu sơn xanh trắng, BKS 73F1-091.04 khóa xe đang cắm ở ổ khoá điện dựng trước Gara ô tô của Công ty TNHH thương mại và dịch vụ C không có người trông giữ, H lén lút đến quay đầu xe và nổ máy chạy ra đường Quốc lộ 1A hướng vào thành phố Đ, khi đến ngã ba Nghĩa trang xã T, huyện B thì điều khiển xe quay ngược lại hướng thị xã B rồi rẽ theo đường Quốc lộ 12A lên thị trấn Đ, huyện T tìm nơi ăn uống và nghỉ ngơi. Đến khoảng 07 giờ ngày 05/10/2017, H điều khiển xe mô tô nói trên chạy ra huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ.

Kết luận định giá xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu sơn xanh trắng, BKS 73F1-091.04 bị chiếm đoạt của anh Đào Vũ B, sinh năm 1974 trú tại thôn T, xã T, huyện B trị giá 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu sơn xanh trắng, BKS 73F1-091.04, số khung 157402, số máy 157412, đã xử lý trả lại cho bị hại Đào Vũ B. (BL 17, 24, 27).

Cáo trạng số 81/THQCT-KSĐT ngày 16/11/2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bản án số 79/2017/HSST, ngày 30/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Trung H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/10/2017.

Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000đ Án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H; quyền kháng cáo của người bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 04/12/2017, bị cáo Trần Trung H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trung H khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H và giữ y Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trung H phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại

phiên toà sơ thẩm, lời khai của người bị hại, tài sản trộm cắp bị thu giữ, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST, ngày 30/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trung H, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm. Theo tính chất, mức độ vụ án, giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm “Trộm cắp tài sản” trong giai đoạn hiện nay, Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H mức án 30 tháng tù là thoả đáng, không nặng.

Bị cáo Nguyễn Trung H kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có thêm tình tiết gì mới chưa được án sơ thẩm xem xét nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm án cho bị cáo.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

Bị cáo Nguyễn Trung H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 200.000đ Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, mức nộp án phí vụ án hình sự phúc thẩm;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung H và giữ y Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Trung H, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 30 tháng tù (ba mươi tháng) về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 06/10/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000đ Án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Trung H, buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000đ Án

phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (09/02/2018).

***Nơi nhận:***

- Theo khoản 2 Điều 262 BL TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn Tòa hình sự, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Việt**